

## THE CURRENT SITUATION OF MANAGING INJURY-PREVENTION EDUCATION FOR CHILDREN IN PRESCHOOLS IN BINH CHANH COMMUNE, HO CHI MINH CITY

Le Thi Ngoc Giau<sup>1</sup>, Nguyen Tri Dung<sup>2</sup>,  
Du Thong Nhat<sup>\*3</sup>

\* Corresponding author:  
Email: nhatdt@hcmue.edu.vn

<sup>1</sup> Email: ltngiau.mnhhbc@hcm.edu.vn  
Hoa Hong Kindergarten  
Binh Chanh Commune, Ho Chi Minh City, Vietnam

<sup>2</sup> Email: tridungbinhchanh@gmail.com  
Saigon University

273 An Duong Vuong, Cho Quan ward,  
Ho Chi Minh City, Vietnam

<sup>3</sup> Ho Chi Minh City University of Education  
280 An Duong Vuong, Cho Quan ward,  
Ho Chi Minh City, Vietnam

Received: 21/11/2025

Revised: 13/01/2026

Accepted: 05/02/2026

Published: 20/3/2026

**Abstract:** Safety is one of the key educational responsibilities in preschools. This study aims to assess the current status of educational management for preventing accidents and injuries at preschools in Binh Chanh Commune, Ho Chi Minh City. The research methodology combines document analysis with a survey of 115 administrators and teachers to evaluate their awareness and the effectiveness of management practices. The results indicate that the participants possess a relatively adequate understanding of the importance of managing accident and injury prevention for children, and that planning, organizing, directing, and supervising activities are implemented fairly effectively. This study contributes to a more precise depiction of the current status of educational management for accident and injury prevention in preschools. It provides a scientific basis for further research and discussion in this field.

**Keywords:** Educational management, injury prevention, preschool children, school safety, Binh Chanh commune.

## THỰC TRẠNG QUẢN LÝ GIÁO DỤC PHÒNG CHỐNG TAI NẠN THƯƠNG TÍCH CHO TRẺ Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON XÃ BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lê Thị Ngọc Giàu<sup>1</sup>, Nguyễn Trí Dũng<sup>2</sup>,  
Đur Thống Nhất<sup>\*3</sup>

\* Tác giả liên hệ:  
Email: nhatdt@hcmue.edu.vn

<sup>1</sup> Email: ltngiau.mnhhbc@hcm.edu.vn  
Trường Mầm non Hoa Hồng  
Xã Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

<sup>2</sup> Email: tridungbinhchanh@gmail.com  
Trường Đại học Sài Gòn

273 An Duong Vuong, Phường Chợ Quán,  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

<sup>3</sup> Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh  
280 An Duong Vuong, phường Chợ Quán,  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Nhận bài: 21/11/2025

Chỉnh sửa xong: 13/01/2026

Chấp nhận đăng: 05/02/2026

Xuất bản: 20/3/2026

**Tóm tắt:** An toàn là một trong những nhiệm vụ giáo dục quan trọng tại các trường mầm non. Nghiên cứu này nhằm đánh giá thực trạng quản lý giáo dục phòng chống tai nạn thương tích tại các cơ sở mầm non trên địa bàn xã Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Phương pháp nghiên cứu kết hợp phân tích tài liệu và khảo sát thực trạng trên 115 cán bộ quản lý và giáo viên để đánh giá nhận thức cũng như kết quả thực hiện công tác quản lý. Kết quả cho thấy, đối tượng khảo sát có nhận thức tương đối đầy đủ về tầm quan trọng của quản lý giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ; công tác lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và giám sát được thực hiện khá tốt. Nghiên cứu góp phần phân tích thực trạng quản lý giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ, đồng thời cung cấp cơ sở khoa học cho các nghiên cứu và thảo luận tiếp theo trong lĩnh vực này.

**Từ khóa:** Quản lý giáo dục, phòng chống tai nạn thương tích, trẻ mầm non, an toàn trường học, xã Bình Chánh.

### 1. Đặt vấn đề

Bảo đảm an toàn và phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ mầm non là một trong những yêu cầu trọng tâm của giáo dục hiện nay, bởi đây là nhóm đối tượng còn hạn chế về nhận thức, kỹ năng tự bảo vệ và dễ bị tổn thương trước các yếu tố nguy cơ. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành nhiều văn bản nhằm tăng cường xây dựng “Trường học an toàn, phòng

chống tai nạn thương tích”, trong đó đáng chú ý là Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT, nhấn mạnh trách nhiệm của các cơ sở giáo dục mầm non trong việc tổ chức môi trường an toàn, giáo dục kỹ năng phòng tránh nguy cơ và giám sát chặt chẽ các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Bên cạnh đó, các báo cáo của Bộ Y tế (2017, 2018, 2023) tiếp tục cảnh báo tai nạn thương tích vẫn là một trong những

nguyên nhân hàng đầu gây tử vong và tàn tật ở trẻ em Việt Nam, cho thấy tính cấp thiết của công tác phòng ngừa ngay từ bậc học đầu đời.

Trong những năm gần đây, Thành phố Hồ Chí Minh đã chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, bồi dưỡng đội ngũ, đồng thời triển khai các chương trình truyền thông về an toàn trường học. Tuy nhiên, thực tiễn tại nhiều địa phương cho thấy công tác phòng chống tai nạn thương tích trong trường mầm non vẫn gặp khó khăn về nguồn lực, sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường, cộng đồng còn hạn chế và hoạt động tổ chức giáo dục kỹ năng an toàn chưa thường xuyên, còn mang tính hình thức. Các nghiên cứu trước đây của Tạ Thị Kim Nhung (2017), Phạm Thị Thanh Thảo và Nguyễn Thị Ngọc Bé (2025) cũng chỉ ra tình trạng tương tự tại nhiều trường mầm non ở Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh thành khác, khi công tác lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá về phòng chống tai nạn thương tích chưa đồng bộ, đặc biệt ở khâu dự báo rủi ro, huy động nguồn lực và phối hợp hiệu quả giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng.

Với tốc độ đô thị hóa nhanh, dân số tăng mạnh, số lượng trẻ mầm non đông và sự chênh lệch lớn về điều kiện cơ sở vật chất giữa các trường, xã Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đang phải đối mặt với nhiều thách thức trong quản lý giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ mầm non. Mặc dù các trường đã có nhiều cố gắng trong xây dựng môi trường an toàn, tổ chức tập huấn và lồng ghép nội dung giáo dục an toàn vào hoạt động hằng ngày của trẻ nhưng vẫn tồn tại những bất cập như hoạt động trải nghiệm về kỹ năng an toàn còn hạn chế, trang thiết bị không đồng bộ và cơ chế phối hợp với cha mẹ trẻ chưa hiệu quả.

Hiện nay, tại xã Bình Chánh chưa có nhiều nghiên cứu chuyên sâu, toàn diện về thực trạng quản lý giáo dục phòng chống tai nạn thương tích tại các trường mầm non trong khi đây là cơ sở quan trọng để đề xuất các biện pháp phù hợp với bối cảnh đặc thù địa phương. Vì vậy, cần thiết phải có một nghiên cứu tập trung đánh giá đầy đủ các mặt: nhận thức của đội ngũ, công tác lập kế hoạch, tổ chức triển khai, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá và bảo đảm các điều kiện thực hiện giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ. Từ đó, nghiên cứu này nhằm trả lời câu hỏi: Thực trạng quản lý giáo dục phòng chống tai nạn thương tích tại các trường mầm non xã Bình Chánh hiện nay như thế nào?

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích tài

liệu nhằm hệ thống hóa cơ sở lý luận về giáo dục phòng tai nạn thương tích và quản lý giáo dục mầm non thông qua các văn bản quy phạm pháp luật (Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT), báo cáo của Bộ Y tế (2017, 2018, 2023), UNICEF (2023) và các công trình nghiên cứu trong, ngoài nước (Peden và cộng sự, 2008; Boufous và cộng sự, 2012; Đào Thị Minh Tâm, 2014; Nguyễn Thụy Vũ, 2024). Các nguồn này được tổng hợp để xây dựng khung lý thuyết và làm căn cứ đối chiếu với thực trạng tại các trường mầm non xã Bình Chánh. Cùng với đó, phương pháp khảo sát thực tiễn được tiến hành với 115 cán bộ quản lý và giáo viên bằng bảng hỏi Likert 5 mức nhằm đánh giá nhận thức và mức độ thực hiện các nội dung quản lý giáo dục phòng chống tai nạn thương tích. Dữ liệu khảo sát được xử lý bằng thống kê mô tả để xác định giá trị trung bình, độ lệch chuẩn và mức độ triển khai các hoạt động lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra (Đặng Thị Tinh, 2021). Sự kết hợp hai phương pháp giúp tăng độ tin cậy của kết quả và tạo nền tảng khoa học cho việc mô tả, phân tích thực trạng quản lý giáo dục phòng chống tai nạn thương tích tại địa phương.

## 3. Kết quả nghiên cứu

### 3.1. Các khái niệm liên quan

*Tai nạn thương tích:* Là những tổn thương cơ thể xảy ra do tác động đột ngột của các yếu tố bên ngoài như ngã, bỏng, hóc nghẹn, ngạt nước, va đập, điện giật... dẫn đến hậu quả ảnh hưởng sức khỏe, chức năng hoặc tính mạng của trẻ. Theo WHO (Peden et al., 2008), tai nạn thương tích là nguyên nhân hàng đầu gây tử vong ở trẻ em nhưng hoàn toàn có thể phòng ngừa được thông qua kiểm soát môi trường, giáo dục kỹ năng và giám sát hiệu quả.

*Giáo dục phòng chống tai nạn thương tích:* Là quá trình tổ chức các hoạt động nhằm trang bị cho trẻ kiến thức, kỹ năng nhận biết nguy cơ, phòng tránh và xử lý các tình huống mất an toàn; đồng thời tạo dựng môi trường giáo dục an toàn. Hoạt động này bao gồm giáo dục kỹ năng sống, xây dựng môi trường an toàn, kiểm tra, giám sát và phối hợp gia đình, nhà trường, cộng đồng theo định hướng của Bộ Y tế (2018, 2023) và Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021).

*Quản lý giáo dục phòng chống tai nạn thương tích:* Là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch và có tổ chức của chủ thể quản lý (hiệu trưởng) đối với các lực lượng tham gia giáo dục trong nhà trường, thông qua việc lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo, kiểm tra và đánh giá, nhằm đảm bảo xây dựng môi trường giáo dục an toàn, góp phần đạt được

mục tiêu phòng ngừa và giảm thiểu tai nạn thương tích cho trẻ mầm non. Theo Nguyễn Thụy Vũ (2024), quản lý giáo dục phòng chống tai nạn thương tích là hệ thống tác động mang tính tổng hợp, đòi hỏi sự phối hợp giữa nhân lực, cơ sở vật chất, chế độ chính sách và cộng đồng nhằm nâng cao hiệu quả bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ.

**3.2. Kết quả khảo sát thực trạng quản lý giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ ở các trường mầm non xã Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh**

Để đánh giá thực trạng quản lý giáo dục phòng chống tai nạn thương tích, nhóm tác giả tiến hành khảo sát tại toàn bộ 5/5 trường mầm non công lập xã Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Khách thể khảo sát gồm 115 người, trong đó có 14 cán bộ quản lý và 101 giáo viên. Công cụ thu thập dữ liệu là bảng khảo sát tự đánh giá mức độ thực hiện quản lý giáo dục phòng chống tai nạn thương tích, được thiết kế theo thang đo Likert 5 mức (rất không quan trọng - rất quan trọng; kém - tốt). Phiếu khảo sát được biên soạn dựa trên cơ sở lý luận và tham khảo từ các nghiên cứu có liên quan thực trạng giáo dục phòng chống tai nạn thương tích của các tác giả Đặng Thị Tình (2021) và Tạ Thị Kim Nhung (2017), gồm 29 mục chia thành 6 nhóm: Tâm quan trọng (5 item), kế hoạch (5 item), tổ chức (5 item), chỉ đạo (5 item), kiểm tra - đánh giá (5 item) và điều kiện thực hiện (4 item). Dữ liệu được mã hóa và xử lý bằng SPSS với các chỉ số: Tần số (TS), tỉ lệ phần trăm (%), điểm trung bình (M) và độ lệch chuẩn (SD). Mức độ đánh giá được quy ước theo thang điểm: 1,00 -1,80 = kém/rất

không quan trọng (RKQT); 1,81-2,60 = yếu/không quan trọng (KQT); 2,61 - 3,20 = trung bình/trung lập (TL); 3,21 - 4,20 = khá/quan trọng (QT); 4,21-5,00 = tốt/rất quan trọng (RQT).

**3.2.1. Thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của quản lý giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ**

Theo Bảng 1, cán bộ quản lý và giáo viên các trường mầm non xã Bình Chánh đánh giá rất cao tầm quan trọng của quản lý giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ: điểm trung bình chung M = 4,54 (SD = 0,36); trong đó cán bộ quản lý (M = 4,67) cao hơn giáo viên (M = 4,52). Các nội dung “yếu tố bắt buộc để bảo đảm an toàn cho trẻ mầm non” và “góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ” có điểm cao nhất (M = 4,83 và 4,57), phản ánh sự thống nhất với yêu cầu xây dựng “trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích” được quy định trong Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT và các văn bản hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kết quả này phù hợp với nhận định của Peden và cộng sự (2008) rằng, chấn thương trẻ em là gánh nặng sức khỏe cộng đồng nhưng có thể phòng ngừa được nếu hệ thống giáo dục triển khai đồng bộ chính sách, cải thiện môi trường và giáo dục kỹ năng an toàn. Tổng quan của Boufous và cộng sự (2012) về tình hình phòng chống chấn thương trẻ em tại Việt Nam cũng chỉ ra rằng, dù nhận thức và khung chính sách đã có bước tiến, việc thực thi các biện pháp tại trường học vẫn đối mặt với hạn chế về nhân lực và giám sát. Trong bối cảnh UNICEF (2023) nhấn mạnh mô hình “hệ thống an toàn” cho trẻ em tại Đông Á - Thái Bình

**Bảng 1:** Kết quả nhận thức về tầm quan trọng của quản lý giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ

Tầm quan trọng	RKQT TS(%)	KQT TS(%)	TL TS(%)	QT TS(%)	RQT TS(%)	M (SD)
1. Là yếu tố bắt buộc để bảo đảm an toàn cho trẻ mầm non	-	-	-	20 (17,4)	95 (82,6)	4,83 (0,38)
2. Giúp giảm thiểu tai nạn trong nhà trường	-	-	15 (13,0)	37 (32,2)	63 (54,8)	4,42 (0,71)
3. Góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ	-	1 (0,9)	6 (5,2)	35 (30,4)	73 (63,5)	4,57 (0,64)
4. Tạo dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện	-	5 (4,3)	12 (10,4)	37 (32,2)	61 (53,0)	4,34 (0,84)
5. Là nền tảng cho sự phát triển toàn diện của trẻ	-	-	10 (8,7)	34 (29,6)	71 (61,7)	4,53 (0,65)

M<sub>cbql</sub> = 4,67; SD<sub>cbql</sub> = 0,29; M<sub>gv</sub> = 4,52; SD<sub>gv</sub> = 0,36; Tổng = 4,54(0,36)

Dương, kết quả khảo sát tại Bình Chánh cho thấy đội ngũ sư phạm đã có nhận thức phù hợp với xu hướng quốc tế và trong nước; thách thức trọng tâm hiện nay là chuyển hóa nhận thức đó thành các hoạt động quản lý cụ thể nhằm nâng cao kỹ năng an toàn cho trẻ mầm non.

3.2.2. *Thực trạng xây dựng kế hoạch giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ*

Theo Bảng 2, việc xây dựng kế hoạch giáo dục phòng chống tai nạn thương tích ở các trường mầm non xã Bình Chánh nhìn chung đạt mức khá tốt, với điểm trung bình chung  $M = 4,18$  ( $SD = 0,41$ ); trong đó cán bộ quản lý ( $M = 4,21$ ) đánh giá cao hơn giáo viên ( $M = 4,17$ ). Các nội dung như khảo sát nguy cơ, xác lập mục tiêu an toàn theo nhóm tuổi và thiết kế chương trình phòng chống tai nạn thương tích cho năm học đều có điểm từ 4,22 đến 4,47, cho thấy bước đặt mục tiêu và xây dựng chương trình trong kế hoạch năm học đã được các trường quan tâm. Tuy nhiên, hai nội dung dự báo tình huống rủi ro có thể xảy ra ( $M = 3,77$ ) và phân bổ nguồn lực cho công tác phòng chống tai nạn thương tích ( $M = 3,94$ ) có điểm thấp hơn, tỉ lệ ý kiến ở mức “trung bình”, “yếu” và “kém” cao hơn, phản ánh hạn chế trong năng lực phân tích rủi ro và bảo đảm nguồn lực cho kế hoạch. Điều này mới chỉ đáp ứng một phần yêu cầu của Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT về việc kế hoạch phải gắn với khảo sát hiện trạng, dự báo nguy cơ và bố trí nhân lực, kinh phí phù hợp. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Đặng Thị Tình (2021) tại các trường mầm non quận Gò Vấp và của Tạ Thị Kim Nhung (2017) ở Thừa Thiên Huế, khi cả hai đều ghi

nhận rằng, dù hoạt động phòng tránh tai nạn thương tích đã được đưa vào kế hoạch và nhận thức của đội ngũ tương đối tốt, khâu dự báo tình huống và huy động nguồn lực vẫn còn hình thức, phụ thuộc vào điều kiện từng trường. Như vậy, để nâng cao hiệu quả quản lý giáo dục phòng chống tai nạn thương tích, bước lập kế hoạch ở các trường mầm non Bình Chánh cần được hoàn thiện theo hướng tăng cường đánh giá nguy cơ và phân bổ nguồn lực rõ ràng, tạo nền tảng cho các khâu tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá được vận hành hiệu quả hơn.

3.2.3. *Thực trạng tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ*

Theo Bảng 3, công tác tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục phòng chống tai nạn thương tích ở các trường mầm non xã Bình Chánh đạt mức khá tốt với điểm trung bình chung  $M = 4,06$  ( $SD = 0,41$ ); cán bộ quản lý ( $M = 4,10$ ) nhìn chung đánh giá cao hơn giáo viên ( $M = 4,05$ ). Nội dung được triển khai tốt nhất là sắp xếp cơ sở vật chất theo tiêu chí an toàn ( $M = 4,48$ ), tiếp đến là phân công trách nhiệm cho giáo viên phụ trách công tác an toàn và tập huấn kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích cho đội ngũ ( $M = 4,05$  và  $4,17$ ), cho thấy nhà trường đã chú trọng môi trường vật chất và bồi dưỡng năng lực cho giáo viên, phù hợp với yêu cầu xây dựng “môi trường giáo dục an toàn” trong Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tuy nhiên, huy động cha mẹ trẻ tham gia xây dựng môi trường an toàn là khâu yếu nhất ( $M = 3,57$ ;  $SD = 1,33$ , tỉ lệ “kém” và “yếu” còn cao), kéo theo mức điểm của nội dung điều phối các hoạt động giáo dục an toàn theo kế

**Bảng 2:** *Kết quả xây dựng kế hoạch giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ*

Kế hoạch	Kém TS(%)	Yếu TS(%)	Trung bình TS(%)	Khá TS(%)	Tốt TS(%)	M (SD)
1. Khảo sát nguy cơ gây tai nạn thương tích trong trường mầm non.	2 (1,7)	8 (7,0)	22 (19,1)	14 (12,2)	69 (60,0)	4,22 (1,09)
2. Dự báo tình huống rủi ro có thể xảy ra đối với trẻ.	6 (5,2)	10 (8,7)	34 (29,6)	19 (16,5)	46 (40,0)	3,77 (1,21)
3. Xác lập mục tiêu an toàn phù hợp từng nhóm tuổi.	-	2 (1,7)	11 (9,6)	33 (28,7)	69 (60,0)	4,47 (0,74)
4. Thiết kế chương trình phòng chống tai nạn thương tích cho năm học.	-	1 (0,9)	26 (22,6)	22 (19,1)	66 (57,4)	4,33 (0,86)
5. Phân bổ nguồn lực cho công tác phòng chống tai nạn thương tích.	-	5 (4,3)	35 (30,4)	20 (17,4)	55 (47,8)	4,09 (0,98)

$M_{cbql} = 4,21$ ;  $SD_{cbql} = 0,40$ ;  $M_{gv} = 4,17$ ;  $SD_{gv} = 0,42$ ; Tổng =  $4,18(0,41)$

**Bảng 3:** Kết quả tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ

Tổ chức	Kém TS(%)	Yếu TS(%)	Trung bình TS(%)	Khá TS(%)	Tốt TS(%)	M (SD)
1. Phân công trách nhiệm cho giáo viên phụ trách công tác an toàn.	-	4 (3,5)	38 (33,0)	21 (18,3)	52 (45,2)	4,05 (0,96)
2. Sắp xếp cơ sở vật chất theo tiêu chí an toàn.	-	3 (2,6)	12 (10,4)	27 (23,5)	73 (63,5)	4,48 (0,79)
3. Triển khai tập huấn kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích cho đội ngũ.	-	3 (2,6)	25 (21,7)	37 (32,2)	50 (43,5)	4,17 (0,86)
4. Huy động cha mẹ trẻ tham gia xây dựng môi trường an toàn.	8 (7,0)	21 (18,3)	25 (21,7)	19 (16,5)	42 (36,5)	3,57 (1,33)
5. Điều phối các hoạt động giáo dục an toàn theo kế hoạch.	-	14 (12,2)	23 (20,0)	25 (21,7)	53 (46,1)	4,08 (1,06)
M <sub>cbql</sub> = 4,10; SD <sub>cbql</sub> = 0,30; M <sub>gv</sub> = 4,05; SD <sub>gv</sub> = 0,43; Tổng = 4,06(0,41)						

hoạch cũng chỉ dừng lại ở mức khá (M = 3,98). Các báo cáo gần đây của Bộ Y tế cho thấy tai nạn thương tích vẫn là một trong những nguyên nhân hàng đầu gây tử vong ở nhóm trẻ em vị thành niên Việt Nam, nhấn mạnh yêu cầu tăng cường phối hợp gia đình, nhà trường, cộng đồng. Kết quả tại Bình Chánh cho thấy các trường đã có nền tảng tổ chức nội bộ tốt, nhưng để đáp ứng tinh thần cải tiến quản lý giáo dục phòng chống tai nạn thương tích, cần củng cố cơ chế phối hợp với cha mẹ trẻ và nâng cao năng lực điều phối hoạt động an toàn ở cấp nhà trường.

3.2.4. Thực trạng chỉ đạo thực hiện kế hoạch giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ

Theo Bảng 4, chỉ đạo thực hiện kế hoạch giáo dục phòng chống tai nạn thương tích ở các trường mầm non xã Bình Chánh đạt mức khá tốt, với điểm trung bình chung M = 4,10 (SD = 0,50); giáo viên đánh giá cao hơn đôi chút so với cán bộ quản lý (M<sub>GV</sub> = 4,11; M<sub>CBQL</sub> = 4,03). Nội dung được thực hiện nổi bật nhất là “hướng dẫn giáo viên lồng ghép nội dung an toàn vào hoạt động dạy học” (M = 4,61), tiếp theo là “ban hành quy định xử lý tình huống tai nạn trong nhà

**Bảng 4:** Kết quả chỉ đạo thực hiện kế hoạch giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ

Chỉ đạo	Kém TS(%)	Yếu TS(%)	Trung bình TS(%)	Khá TS(%)	Tốt TS(%)	M (SD)
1. Ban hành quy định xử lý tình huống tai nạn trong nhà trường.	2 (1,7)	3 (2,6)	18 (15,7)	32 (27,8)	60 (52,2)	4,26 (0,94)
2. Hướng dẫn giáo viên lồng ghép nội dung an toàn vào hoạt động dạy học.	-	-	10 (8,7)	25 (21,7)	80 (69,6)	4,61 (0,64)
3. Đơn đốc tập thể sư phạm tuân thủ quy định về an toàn.	1 (0,9)	12 (10,4)	34 (29,6)	25 (21,7)	43 (37,4)	3,84 (1,07)
4. Khen thưởng cá nhân thực hiện tốt công tác an toàn.	5 (4,3)	22 (19,1)	26 (22,6)	10 (8,7)	52 (45,2)	3,71 (1,33)
5. Hoàn thiện biện pháp phòng chống tai nạn thương tích khi phát sinh tình huống mới.	2 (1,7)	8 (7,0)	24 (20,9)	26 (22,6)	55 (47,8)	4,08 (1,06)
M <sub>cbql</sub> = 4,03; SD <sub>cbql</sub> = 0,45; M <sub>gv</sub> = 4,11; SD <sub>gv</sub> = 0,51; Tổng = 4,10(0,50)						

trường” (M = 4,26) và “hoàn thiện biện pháp phòng chống tai nạn thương tích khi phát sinh tình huống mới” (M = 4,08). Điều này cho thấy, ban giám hiệu đã chú trọng cụ thể hóa quy định, cập nhật biện pháp và chỉ đạo lồng ghép nội dung an toàn vào các hoạt động giáo dục, phù hợp yêu cầu của Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT về xây dựng trường học an toàn. Tuy nhiên, hai nội dung “đôn đốc tập thể sư phạm tuân thủ quy định về an toàn” (M = 3,84) và đặc biệt “khen thưởng cá nhân thực hiện tốt công tác an toàn” (M = 3,71; tỉ lệ “kém” và “yếu” còn trên 20%) cho thấy khâu giám sát và động viên chưa thật hiệu quả. Kết quả này phù hợp với nhận định của Đặng Thị Tình (2021) rằng, dù các trường mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh có kế hoạch và văn bản chỉ đạo tương đối đầy đủ, hoạt động kiểm tra và khen thưởng gắn với tiêu chí an toàn vẫn còn hạn chế, dẫn đến mức độ tuân thủ chưa đồng đều giữa giáo viên và các nhóm lớp. Đồng thời, Nguyễn Thị Hiền và cộng sự (2023) nhấn mạnh sự cần thiết của cơ chế chỉ đạo liên tục, gắn kết tập huấn, đánh giá và khen thưởng để tạo động lực cho giáo viên. Do đó, dù nền tảng chỉ đạo đã tương đối tốt, hiệu trường các trường mầm non tại xã Bình Chánh cần tăng cường đôn đốc và hoàn thiện cơ chế khen thưởng dựa trên tiêu chí an toàn nhằm nâng cao hiệu quả quản lí.

3.2.5. *Thực trạng công tác kiểm tra, đánh giá giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ*

Theo Bảng 5, công tác kiểm tra, đánh giá giáo dục phòng chống tai nạn thương tích ở các trường mầm non xã Bình Chánh đạt mức khá với điểm trung bình

chung M = 4,05 (SD = 0,43), cán bộ quản lí và giáo viên đánh giá gần tương đồng (M<sub>CBQL</sub> = 4,03; M<sub>GV</sub> = 4,05). Chỉ báo được thực hiện tốt nhất là rà soát cơ sở vật chất, thiết bị và đồ dùng, đồ chơi trong trường (M = 4,36; 76,1% ý kiến “khá” và “tốt”), tiếp đến là đối chiếu việc thực hiện kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích (M = 4,15) và giám sát hoạt động chăm sóc, giáo dục theo tiêu chí an toàn (M = 4,09). Điều này cho thấy, hoạt động kiểm tra hiện nay chủ yếu tập trung vào môi trường vật chất và mức độ tuân thủ kế hoạch. Trong khi đó, đánh giá kĩ năng xử lí tình huống khẩn cấp của giáo viên (M = 3,97) và phản hồi kết quả kiểm tra để cải tiến hoạt động (M = 3,96) có điểm thấp hơn, cho thấy công tác kiểm tra, đánh giá chưa thật sự phát huy hiệu quả. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Đào Thị Minh Tâm (2014), theo đó tại nhiều cơ sở giáo dục mầm non, kiểm tra vẫn mang tính hình thức và chưa chú trọng đúng mức đến đánh giá kĩ năng thực hành cũng như điều chỉnh các biện pháp an toàn. So với yêu cầu của Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT về tự đánh giá, khắc phục tiêu chí “chưa đạt” và báo cáo hàng năm, công tác kiểm tra tại các trường mầm non xã Bình Chánh đã đáp ứng một phần yêu cầu giám sát, nhưng vẫn cần tăng cường đánh giá năng lực ứng phó của giáo viên và cơ chế phản hồi sau kiểm tra, nhằm góp phần giảm thiểu tai nạn thương tích cho trẻ.

3.2.6. *Thực trạng đảm bảo điều kiện thực hiện giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ*

Theo Bảng 6 cho thấy, điều kiện bảo đảm thực hiện giáo dục phòng chống tai nạn thương tích ở các trường mầm non xã Bình Chánh được đánh giá khá

**Bảng 5:** *Kết quả công tác kiểm tra, đánh giá giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ*

Kiểm tra, đánh giá	Kém TS(%)	Yếu TS(%)	Trung bình TS(%)	Khá TS(%)	Tốt TS(%)	M (SD)
1. Theo dõi việc thực hiện kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích.	3 (2,6)	9 (7,8)	20 (17,4)	19 (16,5)	64 (55,7)	4,15 (1,13)
2. Giám sát hoạt động chăm sóc và giáo dục theo tiêu chí an toàn.	-	3 (2,6)	37 (32,2)	24 (20,9)	51 (44,3)	4,07 (0,93)
3. Đánh giá kĩ năng xử lí tình huống khẩn cấp của giáo viên.	3 (2,6)	8 (7,0)	26 (22,6)	30 (26,1)	48 (41,7)	3,97 (1,08)
4. Rà soát cơ sở vật chất, thiết bị và đồ dùng, đồ chơi trong trường.	-	-	25 (21,7)	24 (20,9)	66 (57,4)	4,36 (0,82)
5. Phản hồi kết quả kiểm tra để cải tiến hoạt động phòng chống tai nạn thương tích.	3 (2,6)	10 (8,7)	38 (33,0)	33 (28,7)	31 (27,0)	3,96 (1,05)

M<sub>cbql</sub> = 4,03; SD<sub>cbql</sub> = 0,50; M<sub>gv</sub> = 4,05; SD<sub>gv</sub> = 0,42; Tổng = 4,05(0,43)

**Bảng 6:** Kết quả đảm bảo điều kiện thực hiện giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ

Điều kiện thực hiện	Kém TS(%)	Yếu TS(%)	Trung bình TS(%)	Khá TS(%)	Tốt TS(%)	M (SD)
1. Đảm bảo nguồn nhân lực.	-	4 (3,5)	7 (6,1)	39 (33,9)	65 (56,5)	4,43 (0,76)
2. Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị, hỗ trợ.	-	7 (6,1)	20 (17,4)	31 (27,0)	57 (49,6)	4,20 (0,94)
3. Đảm bảo nguồn kinh phí.	-	-	20 (17,4)	25 (21,7)	70 (60,9)	4,43 (0,77)
4. Đảm bảo sự phối hợp nhà trường, gia đình, cộng đồng.	2 (1,7)	15 (13,0)	17 (14,8)	19 (16,5)	62 (53,9)	4,08 (1,17)

$M_{cbql} = 4,20$ ;  $SD_{cbql} = 0,34$ ;  $M_{gv} = 4,31$ ;  $SD_{gv} = 0,41$ ; Tổng = 4,30(0,40)

tốt, với điểm trung bình chung  $M = 4,3$  ( $SD = 0,40$ ); giáo viên đánh giá cao hơn cán bộ quản lý ( $M_{GV} = 4,31$ ;  $M_{cbql} = 4,20$ ). Trong bốn tiêu chí, nguồn nhân lực và nguồn kinh phí đều đạt  $M = 4,43$ , trên 90% ý kiến ở mức “khá” và “tốt”, cho thấy các trường cơ bản đáp ứng được yêu cầu về đội ngũ và ngân sách cho công tác phòng chống tai nạn thương tích. Cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện hỗ trợ được đánh giá thấp hơn ( $M = 4,20$ ), còn khoảng 1/4 ý kiến ở mức “trung bình” hoặc “yếu”, phản ánh sự chênh lệch về trang thiết bị an toàn giữa các trường. Đáng chú ý, đảm bảo sự phối hợp nhà trường, gia đình, cộng đồng có điểm thấp nhất ( $M = 4,08$ ;  $SD = 1,17$ ; gần 15% “kém” và “yếu”), cho thấy liên kết ba môi trường giáo dục vẫn là mắt xích yếu trong bảo đảm điều kiện phòng chống tai nạn thương tích. Nguyễn Thụy Vũ (2024) cũng chỉ ra rằng, quản lý phòng chống tai nạn thương tích cần dựa trên nhân lực, vật lực và mạng lưới phối hợp xã hội, trong khi sự tham gia của gia đình và cộng đồng đôi khi chưa được quan tâm đầy đủ. Đồng thời, bảo đảm an toàn không chỉ dựa vào cơ sở vật chất mà còn phải bồi dưỡng năng lực giáo viên và xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, cha mẹ và địa phương (Nguyễn Thị Hiền và cộng sự, 2023). Do đó, củng cố nguồn lực vật chất và cơ chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng là yếu tố then chốt để nâng cao hiệu quả quản lý phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ ở các trường mầm non tại xã Bình Chánh.

#### 4. Kết luận

Công tác quản lý giáo dục phòng chống tai nạn thương tích tại các trường mầm non xã Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nhìn chung đạt mức khá

tốt, với đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên có nhận thức cao về tầm quan trọng của việc bảo đảm an toàn cho trẻ và đã tích cực đưa nội dung này vào kế hoạch năm học cũng như các hoạt động chăm sóc, giáo dục hàng ngày. Công tác tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra và đánh giá được triển khai tương đối đầy đủ, trong khi các điều kiện về nhân lực và kinh phí cơ bản đáp ứng yêu cầu. Tuy nhiên, nghiên cứu vẫn ghi nhận một số hạn chế, bao gồm dự báo rủi ro trong lập kế hoạch chưa đầy đủ, phân bổ nguồn lực và huy động sự tham gia của cha mẹ còn hạn chế, cơ chế khen thưởng gắn với tiêu chí an toàn chưa hiệu quả, và liên kết giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng chưa chặt chẽ, dẫn đến hiệu quả phòng ngừa tai nạn chưa tối ưu.

Nghiên cứu được thực hiện tại 5/5 trường mầm non công lập với 115 cán bộ quản lý và giáo viên, chủ yếu dựa trên khảo sát và phân tích tài liệu. Do đó, kết quả phản ánh thực trạng trong phạm vi hẹp và chưa thể khái quát cho toàn bộ các trường mầm non trên địa bàn thành phố. Các nghiên cứu tiếp theo nên mở rộng quy mô mẫu và phạm vi khảo sát, bao gồm nhiều trường công lập và tư thục, kết hợp phương pháp định tính như phỏng vấn chuyên sâu, quan sát thực tế và phân tích hồ sơ để đánh giá chi tiết các yếu tố quản lý. Đồng thời, cần tăng cường bồi dưỡng năng lực phân tích rủi ro cho đội ngũ quản lý và giáo viên, mở rộng phối hợp với gia đình và cộng đồng, hoàn thiện cơ chế kiểm tra, đánh giá và phản hồi, cùng với việc đầu tư thêm cơ sở vật chất và thiết bị hỗ trợ an toàn. Việc triển khai đồng bộ các giải pháp này sẽ nâng cao hiệu quả quản lý, tạo môi trường giáo dục an toàn và thúc đẩy sự phát triển toàn diện của trẻ mầm non.

## Tài liệu tham khảo

- Boufous, S., Ali, M., Nguyen, H. T., Stevenson, M., Vu, T. C., Nguyen, D. T. Y., Ivers, R., Pham, C. V. & Nguyen, A. T. T. (2012). Child injury prevention in Vietnam: Achievements and challenges. *International Journal of Injury Control and Safety Promotion*, 19(2), 123–129. <https://doi.org/10.1080/17457300.2011.603426>
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 ban hành quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non*.
- Bộ Y tế. (2017). *Thực trạng tai nạn thương tích trẻ em*. [https://moh.gov.vn/web/phong-chong-tai-nan-thuong-tich/tin-noi-bat/-/asset\\_publisher/iinMRn208ZoI/content/thuc-trang-tai-nan-thuong-tich-tre-em](https://moh.gov.vn/web/phong-chong-tai-nan-thuong-tich/tin-noi-bat/-/asset_publisher/iinMRn208ZoI/content/thuc-trang-tai-nan-thuong-tich-tre-em)
- Bộ Y tế. (2018). *Phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ mầm non*. [https://moh.gov.vn/web/phong-chong-tai-nan-thuong-tich/tin-noi-bat/-/asset\\_publisher/iinMRn208ZoI/content/phong-tranh-tai-nan-thuong-tich-cho-tre-mam-non?inheritRedirect=false](https://moh.gov.vn/web/phong-chong-tai-nan-thuong-tich/tin-noi-bat/-/asset_publisher/iinMRn208ZoI/content/phong-tranh-tai-nan-thuong-tich-cho-tre-mam-non?inheritRedirect=false)
- Bộ Y tế. (2023). *Báo cáo công tác phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em năm 2022-2023*. NXB Y học.
- Đào Thị Minh Tâm. (2014). Một số biện pháp đảm bảo an toàn – phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non. *Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, (57), tr.32–37. <https://tailieu.tv/tai-lieu/mot-so-bien-phap-dam-bao-an-toan-phong-chong-tai-nan-thuong-tich-cho-tre-tai-cac-co-so-giao-duc-mam-non-29114/>
- Đặng Thị Tình. (2021). Quản lý hoạt động phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ ở các trường mầm non quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế*, 4(60A), tr.35-43. <https://vjol.info.vn/index.php/TCKH-DHH/article/view/64260/54155>
- Nguyễn Thị Hiền, Vũ Thúy Hoàn, Nguyễn Minh Huyền, Nguyễn Thị Thanh & Lê Thị Thanh Thúy. (2023). *Hướng dẫn một số kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non: Dành cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non* (Tái bản lần thứ 3). NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn Thụy Vũ. (2023). Những vấn đề lý luận về quản lý hoạt động giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ ở trường mầm non. *Tạp chí Giáo dục*, 23 (số đặc biệt 9), tr.238-244. <https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/1217>
- Peden, M., Oyegbite, K., Ozanne-Smith, J., Hyder, A. A., Branche, C., Rahman, A. K. M. F., Rivara, F. & Bartolomeos, K. (Eds.). (2008). *World report on child injury prevention*. World Health Organization. [https://www.unisdr.org/files/8438\\_9789241563574eng1.pdf](https://www.unisdr.org/files/8438_9789241563574eng1.pdf)
- Phạm Thị Thanh Thảo, Nguyễn Thị Ngọc Bé. (2025). Thực trạng hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn thương tích ở một số trường mầm non Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Giáo dục*, 25(1), tr.235-241. <https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/3152>
- Tạ Thị Kim Nhung. (2017). Thực trạng đảm bảo an toàn và phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ ở một số trường mầm non trên địa bàn Thừa Thiên Huế. *Tạp chí Khoa học và Giáo dục – Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế*, 01(41), tr.91–100. <https://tailieusinhvien.net/thuc-trang-dam-bao-an-toan-va-phong-chong-tai-nan-thuong-tich-cho-tre-o-mot-so-truong-mam-non-tren-dia-ban-thua-thien-10527/>
- UNICEF. (2023). *Child and adolescent road safety in East Asia and Pacific nations*. UNICEF. <https://www.unicef.org/eap/reports/child-and-adolescent-road-safety>